

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5191/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè
giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 76/TTr-BQL ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 326/TB-TCT-PTNT ngày 26 tháng 10 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1614/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 23 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân - huyện Nhà Bè có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5191/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHÚ XUÂN - HUYỆN NHÀ BÈ

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Phú Xuân nằm ở trung tâm huyện Nhà Bè, phía Đông Nam thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 14 km.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè;
- Phía Nam giáp xã Long Thới, huyện Nhà Bè và sông Mương Chuối;
- Phía Tây giáp xã Phước Kiển và xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè;
- Phía Đông giáp huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích tự nhiên: 1.000,4196 ha, chiếm 10,01% diện tích tự nhiên của huyện. Phú Xuân có 6 ấp, dân cư phân bố theo trục lộ chính là Huỳnh Tấn Phát (đoạn qua xã khoảng 2 km) và trục đường Nguyễn Bình; trong đó dân cư tập trung đông nhất tại ấp 2 và ấp 5.

2. Dân số

- Dân số toàn xã là 20.861 nhân khẩu (bao gồm cả hộ đăng ký tạm trú trên 6 tháng); trong đó, nữ 10.117 người, chiếm 48,5%; 4.950 hộ gia đình. Mật độ dân số bình quân 1.942 người/km².

- Xã Phú Xuân có lực lượng lao động khá dồi dào với hơn 15.772 người (nam 7.486 người, nữ 8.286 người), chiếm 75,6% dân số toàn xã.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm (trừ lao động đang học tại các trường trung học phổ thông, trung học nghề và cao đẳng, đại học theo quy định): 12.631/12.681 lao động, chiếm 99,6%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động thất nghiệp: 50/12.681 lao động, chiếm 0,4% (trừ lao động đang đi học tại các trường tiểu học, tr học phổ thông, cao đẳng - đại học).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Quy hoạch chi tiết sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn:

- Các khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000: 315,62 ha

+ Khu dân cư Thị trấn - Phú Xuân, diện tích 140,40 ha;

+ Khu trung tâm - dân cư huyện lỵ Nhà Bè, diện tích 100,02 ha;

+ Khu dân cư Bắc Bờ Bàng, diện tích 75,20 ha;

Ngoài ra, trên địa bàn xã có Khu dân cư hiện hữu xã Phú Xuân, diện tích 223,31 ha.

- Các khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500: 112,80 ha

+ Trung tâm hành chính tại ấp 1, diện tích 7,64 ha;

+ Khu nhà ở tại ấp 1, diện tích 0,89 ha (Công ty Phú Xuân Hội đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 1, diện tích 32,13 ha (Công ty Cotec đầu tư);

+ Khu dân cư tại ấp 3, diện tích 39,20 ha (Công ty Vạn Phát Hưng đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 10,43 ha (Công ty Vạn Phát Hưng đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 13,92 ha (Cảng Sài Gòn đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 4,23 ha (Công ty Vinh Quảng đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 4,36 ha (Công ty Hồng Thịnh đầu tư).

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

- Xã Phú Xuân có 2 tuyến giao thông chính là tuyến Huỳnh Tấn Phát (đoạn chạy qua xã khoảng 2 km) và tuyến Nguyễn Bình đóng vai trò là 2 tuyến huyết mạch. Đây là những tuyến giao thông quan trọng cho phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của xã.

Hiện trạng hệ thống đường giao thông của xã: tổng chiều dài 25,305 km, gồm:

+ Đường trục xã, liên xã: 6 km (2 tuyến); tất cả đã được nhựa hóa;

+ Đường trục ấp, liên ấp: 19,305 km (57 tuyến); trong đó, gần 2,397 km (6 tuyến) đã xuống cấp, thường ngập nặng khi triều cường lên.

+ Do đặc thù riêng về địa hình, cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh tại xã Phú Xuân nói riêng và huyện Nhà Bè nói chung làm cho sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, vì vậy trên địa bàn xã không có đường ngõ, xóm và đường nội đồng theo Bộ tiêu chí quốc gia.

- Cầu:

+ Cầu trên hẻm 363, cầu Lô Đất 1 xuống cấp, không đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân.

+ Cầu Lô Đất 2 hiện trạng vẫn sử dụng tốt.

b) Thủy lợi

Xã Phú Xuân được bao bọc bởi sông Nhà Bè, sông Mương Chuối và hệ thống rạch (gồm 3 rạch chính: rạch Mương Ngang, rạch Bông Lọng và rạch Bông Bọng) tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đường thủy và phát triển sản xuất tại địa phương.

c) Điện

- Số biến áp: có 109 trạm với công suất là 40.544 KVA.

- Đường dây điện trung thế dài 22,219 km;

- Đường dây hạ thế dài 82,45 km;

- 100% hộ dân có điện sinh hoạt và sản xuất, tất cả các đường chính đều có đèn chiếu sáng.

Nhìn chung hệ thống điện trên địa bàn xã đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, toàn xã đã được điện khí hóa 100%.

d) Trường học

Trên địa bàn xã hiện có 4 trường. Trong đó, có 1 trường trung học cơ sở, 2 trường tiểu học và 1 trường mầm non, tất cả đều chưa đạt chuẩn.

* Trường mầm non Mạ Non:

Gồm 1 cơ sở chính tại ấp 6 và 2 phân hiệu tại ấp 1 và ấp 2, với 7 phòng học; hiện có 231 cháu/6 lớp và 15 giáo viên. Diện tích sân chơi cho trẻ rộng 347,86 m², trường có 2 phòng chức năng, 80% giáo viên đạt chuẩn. Tuy nhiên, diện tích khuôn viên và cơ sở vật chất của trường vẫn chưa đạt chuẩn theo quy định.

* Trường tiểu học:

Hiện xã có 2 trường tiểu học (Trường tiểu học Nguyễn Bình và Trường Nguyễn Trực): 35 phòng học, 1.503 học sinh, 47 giáo viên. Dự kiến mỗi năm tăng 2 - 3 lớp/khối. Hiện rất thiếu phòng học, phải cải tạo các phòng chức năng dùng làm phòng học. Diện tích khuôn viên và cơ sở vật chất chưa đạt chuẩn theo quy định, thường xuyên bị ngập nước khi thủy triều lên.

* Trường trung học cơ sở:

Năm 2011, xã Phú Xuân có 1 trường trung học cơ sở Lê Văn Hưu với 19 lớp, dạy học trên 733 học sinh, 40 giáo viên, 100% giáo viên đạt chuẩn. Hiện nay, trường đã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Trung tâm văn hóa - thể thao, nhà thiếu nhi của huyện được xây dựng trên địa bàn xã.

- Cả 6 ấp đều có văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa. Tuy nhiên, tất cả đều có diện tích rất nhỏ và không đảm bảo cho ban nhân dân ấp, đoàn thể, chi tổ hội ấp hoạt động, hội họp và các sinh hoạt văn hóa khác.

- Đài truyền thanh xã: Xã có một đài truyền thanh và 44 cụm loa phân bố đều trên 6 ấp, phát thanh 2 buổi/ngày, tuy nhiên hệ thống các cụm loa chưa đạt chuẩn.

e) Chợ

Trên địa bàn xã Phú Xuân hiện có 1 chợ, đó là chợ Bờ Bể tại ấp 2 với diện tích 894 m², có 86 sạp, diện tích mỗi sạp là 2 m² và 2 cửa hàng bình ổn ở ấp 6, ấp 2.

g) Bưu điện

- Xã có 1 bưu cục phục vụ cơ bản nhu cầu của người dân. Ngoài ra, tại mỗi ấp

đều có các điều phục vụ bưu chính viễn thông và có đường truyền internet đến ấp. Do đó người dân nơi đây rất thuận lợi trong việc liên lạc, nắm bắt và trao đổi thông tin.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Đa số người dân trong xã đều sử dụng hệ thống thông tin liên lạc, điện thoại di động và điện thoại cố định (bình quân 1 hộ thì có 1 máy điện thoại).

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Tổng số nhà ở trên địa bàn xã khoảng 4.379 căn, đa số là nhà kiên cố và bán kiên cố. Hàng năm, xã đều thực hiện vận động xây dựng mới và sửa chữa các căn nhà tình thương xuống cấp, góp phần xóa cơ bản nhà tạm trên địa bàn xã.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế: Phú Xuân là xã nông thôn ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, là xã có tốc độ đô thị hóa nhanh và là trung tâm huyện lỵ của huyện Nhà Bè, cơ cấu kinh tế hiện nay: “*Thương mại, dịch vụ (68,11%) - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (24,18%) - Nông nghiệp (7,71%)*”;

- Thu nhập bình quân đầu người: 15,5 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2012: 161 hộ, chiếm tỷ lệ 3,27%.

b) Lao động

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm (trừ lao động đang học tại các trường trung học phổ thông, trung học nghề và cao đẳng, đại học theo quy định): 12.631/12.681 lao động, chiếm 99,6%, số lao động qua đào tạo là 4.135 người, chiếm 32,61%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

Xã Phú Xuân chịu tác động khá lớn của quá trình đô thị hóa, diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện đang giảm mạnh. Do đặc thù địa bàn được bao quanh bởi nhiều con sông nên trên địa bàn xã đã phát triển các hình thức Hợp tác xã đóng tàu và vận tải đường thủy, bao gồm 1 hợp tác xã đóng tàu (đang hoạt động có hiệu quả) và 1 hợp tác xã vận tải.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường.

a) Văn hóa - giáo dục

- Phổ cập giáo dục trung học: tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học vào lớp 6 đạt 100%, tỷ lệ học sinh 15 - 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 96,85%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt tỷ lệ 90,64%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (trong đó có 40% là lao động nữ): 32,61%.

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 96,75% (298/308).

- Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục đào tạo:

+ Tỷ lệ xóa mù chữ: 5.406/5.421 người, đạt 99,7%.

+ Tổng số dân từ 15 đến 35 tuổi là 5.421 người, tỷ lệ người biết chữ 99,72%, số người trong diện xóa mù chữ là 15.

Địa bàn xã được chia làm 6 ấp, có 3/6 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 50%; 91% gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hóa.

b) Y tế

- Xã có 1 trạm y tế với 5 giường bệnh và 6 y, bác sỹ. Bình quân hàng năm số lượt người khám bệnh trên 4.554 lượt người. Hiện nay cơ sở vật chất đang xuống cấp, trang thiết bị còn thiếu vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân tại địa phương. Ngoài ra, trên địa bàn xã có 14 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân.

- Bên cạnh việc khám và điều trị bệnh, trạm y tế cũng không ngừng đẩy mạnh vận động, tuyên truyền người dân tích cực tham gia các hình thức bảo hiểm, đạt tỷ lệ 66,6% dân số toàn xã.

c) Môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia: 100%, trong đó 98,7% hộ dân được gắn đồng hồ nước;

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường (Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật về môi trường): 20/139 công ty (14,39%);

- Tình hình xử lý chất thải: 98,8% số hộ có đăng ký thu gom rác dân lập, các hộ còn lại tự tiêu hủy theo hình thức chôn hoặc đốt tại nhà. Hiện tại xã đang tiếp tục vận động số hộ còn lại tham gia đăng ký thu gom rác tập trung để bảo vệ môi trường và sức khỏe của người dân;

- Nghĩa trang: Trên địa bàn xã không có nghĩa trang. Hiện trạng chôn cất của người dân trong xã:

+ Sử dụng chung nghĩa trang của huyện tại xã Nhơn Đức.

+ Chôn cất trên đất của gia đình, hình thành nên các nghĩa trang gia tộc. Trên địa bàn xã hiện có 10 khu nghĩa trang gia tộc phân bố đều tại các ấp (riêng ấp 5 không có khu nghĩa trang gia tộc).

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân được giao năm 2013 là 44 người: trong đó có 24 cán bộ và công chức, 20 cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 10 cán bộ, 11 công chức, 17 cán bộ không chuyên trách.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ cao học: 1 người;
- + Trình độ đại học: 13 người;
- + Trình độ cao đẳng: không có;
- + Trình độ trung cấp: 6 người.

Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ đại học: không có;
- + Trình độ cao cấp: 3 người;
- + Trình độ trung cấp: 7 người.

Số lượng cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn: 20/22 người.

Xã có đủ các tổ chức đoàn thể, gồm:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: có 39 thành viên;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: có 11 chi đoàn với 154 đoàn viên;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ: tổng số hội viên của hội là 3.318 hội viên chia làm 6 chi hội;

- Hội Nông dân: gồm 6 chi hội với 936 hội viên;

- Hội Cựu chiến binh: có 7 chi hội với 139 hội viên.

Năm 2012, Đảng bộ và chính quyền xã Phú Xuân chưa đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Phần đầu năm 2013 và các năm tiếp theo đạt và giữ vững danh hiệu đã đạt được.

Năm 2012, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã Phú Xuân đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên. Phần đầu năm 2013 và các năm tiếp theo luôn giữ vững danh hiệu đã đạt được.

b) An ninh trật tự xã hội

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Tuy nhiên, do địa bàn xã đang trong quá trình đô thị hóa nhanh là nguyên nhân tiềm ẩn những tệ nạn xã hội và tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHÚ XUÂN - HUYỆN NHÀ BÈ ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Phú Xuân trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, áp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Phú Xuân trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể.

- Hiện trạng năm 2012: 7/19 tiêu chí đạt chuẩn (4, 8, 9, 12, 13, 18, 19);

- Năm 2013: phần đầu đạt 9/19 tiêu chí đạt chuẩn (Thêm 2 tiêu chí: 1, 11);

- Năm 2014: phần đầu đạt 15/19 tiêu chí đạt chuẩn (Thêm 6 tiêu chí: 3, 5, 6, 7, 15, 16);

- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (Thêm 4 tiêu chí: 2, 10, 14, 17).

*** Những chỉ tiêu cụ thể:**

- Thu nhập bình quân đầu người/năm gấp từ 1,5 - 1,8 lần so với trước khi xây dựng đề án (trên 37 triệu đồng/người/năm).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm) đến cuối năm 2013 còn khoảng 2% và phần đầu đến năm 2014 cơ bản không còn hộ nghèo (<0,5%).

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: Thương mại, dịch vụ - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm ổn định phần đầu đạt trên 91%. Đào tạo nghề cho 300 - 400 lao động/năm, giới thiệu, giải quyết việc làm cho 300 - 500 lao động/năm.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, đảm bảo an toàn vệ sinh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng, chống ngập do triều cường, bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.

- Trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa được nâng cấp đạt chuẩn.

- Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn với 6/6 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ người tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên đạt 25% và tham gia các hoạt động văn nghệ đạt 20%; tỷ lệ đám cưới, đám tang thực hiện nếp sống văn hóa đạt 85%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các hội,

đoàn thể thông qua việc vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nông cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn là 100%; hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và tổ chức đoàn thể chính trị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và từ tiên tiến trở lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Theo Quy hoạch chung huyện Nhà Bè và các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại khu vực xã Phú Xuân đều xác định là quy hoạch đô thị, và thực tế theo tiến độ xây dựng đô thị của các dự án hiện nay và những năm sắp tới thì các công trình hạ tầng kỹ thuật đều được đầu tư theo hướng hạ tầng kỹ thuật đô thị.

+ Thực hiện tiêu chí Giao thông với phương thức vận động nhân dân cùng làm, các tuyến đường đề xuất đầu tư mở rộng, xã vận động nhân dân hiến đất để làm đường, các tuyến không mở rộng, xã vận động người dân đóng góp vốn hoặc trực tiếp tham gia làm đường.

+ Nâng cấp, mở rộng, nâng cao độ mặt đường 1,719 km, bao gồm 4 tuyến hẻm, bổ sung 420 m cống thoát nước

+ Chỉ nâng cao độ mặt đường, không mở rộng 2 tuyến đường (678 km)

+ Nâng cấp, sửa chữa cầu trên hẻm 363, cầu Lô Đất 1

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao chất lượng, hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo tiêu thoát nước, phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã.

+ Nạo vét, khơi thông dòng chảy 2 tuyến rạch (Rạch Cá Tra ấp 5; Rạch Tư Chấp ấp 6).

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, tuyên truyền người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm, mạng lưới điện phân phối tại xã được cải tạo và phát triển nhằm đáp ứng các yêu cầu về an toàn về môi trường và thuận lợi, hiệu quả kinh tế cho người sử dụng điện.

+ Hoàn thiện hệ thống điện đảm bảo về lưới điện phân phối, trạm biến áp, đường dây hạ thế, chất lượng điện áp, khoảng cách an toàn, hành lang an toàn và hành lang bảo vệ.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 1 trường mầm non đạt chuẩn (15 phòng học, các phòng chức năng và khu phụ).

+ Xây mới trường tiểu học Nguyễn Bình đạt chuẩn.

+ Đối với trường tiểu học Nguyễn Bình, trước đây có chủ trương xây thêm 8 phòng học và phòng chức năng (chưa có quyết định đầu tư). Nhưng sau khi khảo sát lại, trường Nguyễn Bình không còn diện tích để xây thêm. Vì vậy, đề xuất xây thêm 8 phòng học và phòng chức năng tại trường tiểu học Nguyễn Trục ở ấp 5.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 06 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Xây mới 2 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa (ấp 3, ấp 5); nâng

cấp, sửa chữa 4 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa (ấp 1, ấp 2, ấp 4, ấp 6).

Do đặc thù riêng của xã Phú Xuân (diện tích nhỏ, hẹp), diện tích văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa không bảo đảm 300-500 m² như quy định, nhưng việc xây mới, sửa chữa văn phòng ấp sẽ bảo đảm nhu cầu làm việc của ban ấp và nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Theo quy hoạch của huyện, siêu thị Co.opmark sẽ được xây dựng tại khu Trung tâm huyện. Vì vậy, đề nghị sửa chữa, nâng cấp chợ Bờ Bàng để đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hóa của người dân địa phương.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp trang thiết bị bưu điện đáp ứng tốt hơn nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc của dân cư nông thôn. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nâng cao năng lực quản lý, theo dõi và giám sát quy trình sản xuất, phân phối, tiếp thị.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Chỉnh trang nhà ở các khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, định hướng các tiêu chí nhà mẫu ở nông thôn với kiểu nhà đơn giản, hài hòa với không gian nông thôn, tập quán truyền thống tại địa phương.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyên dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên và phát triển kinh tế của xã nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đảm bảo yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm đến năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2013 còn khoảng 2% và phấn đấu đến năm 2014 cơ bản không còn hộ nghèo (<0,5%).

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Địa phương liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện và với các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật để giải quyết lao động.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể, hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động ít nhất một tổ hợp tác, hợp tác xã.

+ Bồi dưỡng, đào tạo các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường**a) Giáo dục**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng

và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động : nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW về củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo.

+ Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định.

+ Nâng cấp 1 trạm y tế, bổ sung trang thiết bị, xây dựng vườn thuốc nam, hệ thống xử lý nước và xử lý chất thải nhằm đảm bảo việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

+ Phần đầu tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ người tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên đạt 25% và tham gia các hoạt động văn nghệ đạt 20%; tỷ lệ đám cưới, đám tang thực hiện nếp sống văn hóa đạt 85%.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tích cực phối hợp với các ngành của huyện, cũng như chủ động kiểm tra tại các cơ sở, doanh nghiệp có nghi vấn về hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Giám sát chặt chẽ việc chấp hành pháp luật của các cơ sở, doanh nghiệp đã bị xử lý hành chính về pháp luật môi trường. Tiếp tục kiểm tra và xử lý kiên quyết đối với các điểm kinh doanh phế liệu trái phép trên địa bàn của xã.

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Định kỳ 6 tháng (thông qua thực hiện phiếu khảo sát hộ) đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã.

+ Ủy ban nhân dân xã khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; phạt hành chính hay đề xuất huyện ra quyết định đóng cửa cơ sở hay tổ chức sản xuất - kinh doanh vi phạm về môi trường.

+ Xây dựng mô hình mẫu về tổ, ấp có hệ thống xử lý nước thải của hộ đạt tiêu chuẩn môi trường. Tại những ấp có mật độ dân cư đông, nhiều công nhân, giao cho các đoàn thể vận động hội viên phân loại rác thải trong sinh hoạt và hình thành tổ hợp tác thu gom rác dân lập để vận chuyển rác thải tới khu xử lý rác.

+ Lắp đặt hệ thống thùng rác công cộng và vận động hộ dân cùng với chính quyền trồng cây xanh trên các tuyến đường, khu dân cư...

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng

đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

* *Nội dung 1:* Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng và ban hành nội quy, quy ước các tổ chức tự quản về an ninh, trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các hoạt động liên tịch của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; bằng các hoạt động vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

* *Nội dung 2:* Đề xuất chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, ấp, tổ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở; vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân; giải quyết kịp thời, dứt điểm đúng quy định của pháp luật, không để tình trạng khiếu kiện phức tạp đông người xảy ra.

- Quan tâm đến việc đãi ngộ cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và tự nguyện để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, dự kiến: 380.537 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 201.087 triệu đồng (chiếm 52,84%)
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 179.450 triệu đồng (chiếm 47,16%)

B. Nguồn vốn

1. Vốn ngân sách: 178.182 triệu đồng, chiếm 46,82%
 - Vốn nông thôn mới: 61.432 triệu đồng, chiếm 16,14 %
 - Vốn lồng ghép: 116.750 triệu đồng, chiếm 30,68%
 - + Vốn tập trung: 100.000 triệu đồng.
 - + Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng.
 - + Vốn sự nghiệp: 16.750 triệu đồng.
2. Vốn cộng đồng: 66.655 triệu đồng, chiếm 17,52%
 - Vốn dân: 49.055 triệu đồng, chiếm 12,89%
 - Vốn doanh nghiệp: 17.600 triệu đồng, chiếm 4,63%
3. Vốn tín dụng: 135.700 triệu đồng, chiếm 35,66%

Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020;

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Xuân huyện Nhà Bè chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Nhà Bè và xã Phú Xuân; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phú Xuân.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Phú Xuân, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các

hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Xuân.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà